TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2022/QĐST - HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 24 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Sơn
- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên họp: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Đào Xuân V**, sinh năm 1985.
2. Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Thôn Th, xã B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của anh Đào Xuân V và chị Đinh Thị H trình bày:

Anh Đào Xuân V, sinh ngày 25/01/1985 và chị Đinh Thị H, sinh ngày 20/6/1984, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 8 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm ăn sinh sống ổn định tại xã B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội cho tới nay.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị H đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng anh V chưa đủ tuổi (mới 18 tuổi). Do hiểu biết hạn chế nên vợ chồng anh chị tự khai sai tuổi với cán bộ tư pháp xã để anh Vui đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Tại hồ sơ đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị khai "Đào Xuân V, sinh ngày 20/02/1982, nơi thường trú: xã B, Thạch Thất, Hà Nội". Khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị chỉ khai thông tin cho cán bộ tư pháp xã chứ không nộp giấy tờ tùy thân và cán bộ tư pháp xã cũng không yêu cầu vợ chồng anh chị xuất trình giấy tờ tùy thân. Khi làm thủ tục đăng ký

kết hôn cho vợ chồng anh chị cán bộ tư pháp xã đã ghi tên, tuổi, địa chỉ theo lời khai của anh chị.

Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng anh V và chị H sinh sống hạnh phúc và sinh được 03 con chung. Tuy nhiên, anh chị nhận thấy việc đăng ký kết hôn năm 2003 của anh chị là trái quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến các quá trình làm thủ tục giấy tờ cho gia đình và các con học tập nên anh chị đề nghị Tòa án hủy Giấy đăng ký kết hôn số 53, quyển số 01 ngày 29 tháng 8 năm 2003 do UBND xã B cấp và công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng anh chị kể từ ngày anh Đào Xuân V đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 25/01/2005. Đồng thời sửa lại ngày tháng năm sinh của anh V trong Giấy chứng nhận kết hôn của anh Đào Xuân V là ngày 25/01/1985.

Về lệ phí: Anh V tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Tại Biên bản xác minh ngày 05/5/2022, UBND xã B xác nhận: Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 29/8/2003, quyển số 01 mà anh V và chị H giao nộp tại Tòa án là do UBND xã B cấp. Tại Sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2003 lưu trữ tại UBND xã B, số thứ tự 53, ngày 29/8/2003 có đăng ký kết hôn cho anh Đào Xuân V, sinh năm 1982; nơi thường trú: xã B, Thạch Thất, Hà Tây và chị Đinh Thị H, sinh năm 1984; quê quán: xã Ph, Thạch Thất, Hà Tây.

Ngoài sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2003 thì UBND xã B không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gì liên quan đến việc đăng ký kết hôn của anh Đào Xuân V, sinh năm 1985 và chị Đinh Thị H, sinh năm 1984. Tại thời điểm năm 2003 tất cả các trường hợp đến đăng ký kết hôn tự kê khai thông tin cá nhân và không nộp kèm theo giấy tờ tùy thân để lưu trữ hồ sơ đăng ký kết hôn.

Theo đó anh V bị ghi sai ngày tháng năm sinh và chưa đủ tuổi kết hôn vì khi đó anh V mới 18 tuổi. UBND xã B xác nhận hiện tại, anh V và chị H vẫn sinh sống hạnh phúc tại xã B. Nay anh V, chị H đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh Đào Xuân V từ khi đủ tuổi đăng ký kết hôn thì UBND xã B đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự. Đề nghị áp dụng Điều 149, Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Đào Xuân V và chị Đinh Thị H về hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh chị năm 2003 và công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp cho anh V, chị H từ ngày 25/01/2005 (thời điểm anh V đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Anh V phải chịu lệ phí việc dân sự và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu "Hủy việc kết hôn trái pháp luật" và "Yêu cầu công nhận quan hệ hôn hợp pháp từ thời điểm đủ tuổi đăng ký kết hôn" của anh Đào Xuân V và chị Đinh Thị H đều đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, anh Đào Xuân V và chị Đinh Thị H đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo giấy khai sinh, các giấy tờ liên quan đến cá nhân thể hiện anh Đào Xuân V, sinh ngày 25/01/1985 chứ không phải Đào Xuân V, sinh ngày 20/02/1982. Do không hiểu biết nên anh V, chị H đã tự khai sai ngày tháng năm sinh của V để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Từ khi kết hôn đến nay anh V, chị H vẫn chung sống hạnh phúc và có 03 con chung. Tuy nhiên, thời điểm đăng ký kết hôn anh V chưa đủ 20 tuổi nên đã vi phạm quy định pháp luật về độ tuổi đăng ký kết hôn. UBND xã B đã xác nhận: Ngoài sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2003 thì UBND xã B không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gì liên quan đến việc đăng ký kết hôn của anh Đào Xuân V, sinh năm 1985 và chị Đinh Thị H, sinh năm 1984.

Nay anh Đào Xuân V và chị Đinh Thị H yêu cầu Tòa án hủy Giấy đăng ký kết hôn số 53 ngày 29/8/2003 của UBND xã B đối với anh Đào Xuân V, sinh năm 1985 và chị Đinh Thị H, sinh năm 1984 là có căn cứ nên được chấp nhận, phù hợp các Điều 9 và 16 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì anh Đào Xuân V và chị Đinh Thị H vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có con chung. Đến nay anh chị đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm anh V đủ tuổi đăng ký kết hôn. Yêu cầu trên của anh V và chị H là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ Khoản 2, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Đào Xuân V và chị Đinh Thị H từ thời điểm anh V đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn là ngày 25/01/2005.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 149, Điều 367, Điều 369, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 2 Điều 11 của Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Đào Xuân V và chị Đinh Thị H. Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01 ngày 29/8/2003 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã cấp cho anh Đào Xuân V và chị Đinh Thị H do vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình về độ tuổi kết hôn.

2. Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Chấp nhận yêu cầu của anh Đào Xuân V và chị Đinh Thị H. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Đào Xuân V, sinh ngày 25/01/1985 và chị Đinh Thị H, sinh ngày 20/6/1984 kể từ ngày 25/01/2005.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đào Xuân V chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0025319 ngày 15/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết việc dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn